

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



NGUYỄN THỊ MẾN

**MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI NGÂN HÀNG NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HUYỆN ỦNG HÒA**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 8.34.01.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI – NĂM 2019

Luận văn được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Người hướng dẫn khoa học: T.S ĐẶNG THỊ VIỆT ĐỨC

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Vào lúc: giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

I. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong chiến lược phát triển của mình, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam luôn xác định nông nghiệp, nông thôn và nông dân là thị trường truyền thống và ưu tiên hàng đầu. Là Ngân hàng thương mại Nhà nước giải quyết được nhu cầu vốn cho hộ sản xuất có ý nghĩa cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Huyện Ứng Hòa – Thành phố Hà Nội là địa bàn giàu tiềm năng phát triển kinh tế hộ sản xuất, có nhiều ngành, nghề thủ công, như đồ gỗ mỹ nghệ, dệt may, sản xuất tằm hương,... Nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế hộ sản xuất ngày càng lớn do đó việc các tổ chức tín dụng trên địa bàn cần mở rộng quy mô tín dụng, tập trung đầu tư mở rộng cho vay hộ sản làm mục tiêu hàng đầu. Do vậy, việc nghiên cứu để tìm ra giải pháp phát triển cho vay hộ sản xuất cũng là vấn đề trở nên bức thiết trong định hướng phát triển kinh tế của chi nhánh. Không những vậy, thị trường tín dụng trên địa bàn Huyện cũng có nhiều tổ chức tín dụng cấp tín dụng nên mức độ cạnh tranh rất quyết liệt giữa các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Phát triển hoạt động cho vay sẽ tạo thế mạnh, tăng thêm lợi nhuận, uy tín cho chi nhánh. Xuất phát từ thực tiễn và chiến lược kinh doanh của chi nhánh, ngành chính vì vậy học viên lựa chọn đề tài: ***“Mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Ứng Hòa”*** nhằm giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn với mục đích giải quyết phần nào nhu cầu vốn của khu vực kinh tế này, mục tiêu vừa phát triển thị trường tín dụng của chi nhánh một cách an toàn, có hiệu quả, theo chủ chương của Chính phủ, vừa góp phần vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu:

Trong nhiều năm qua, có nhiều nghiên cứu mang tính chất hệ thống, được xuất bản thành các giáo trình, sách hay các nghiên cứu lý luận về mở rộng cho vay hộ sản xuất như:

- Đinh Văn Quảng (2003), “Phát triển kinh tế hộ gia đình trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Dân số và Phát Triển*, (23).

- Trịnh Thế Thường, Đỗ Thị Ngọc Anh (2011), “Chính sách tín dụng Ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp-nông thôn”, *Tạp chí Ngân hàng*, 12/2011(23), tr.41-45.

Các bài viết trên đã đưa ra một số nội dung thiết yếu, mang tính lý luận, trao đổi và khuyến nghị, các giải pháp mang tính chung chung, chưa cụ thể. Một số luận văn nghiên cứu tại các ngân hàng cụ thể như:

- Tác giả Nguyễn Văn Nhất với luận văn thạc sĩ **“Mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)”**, Đại học Đà Nẵng, năm 2012.

- Tác giả Lê Thị Vân Anh với luận văn thạc sĩ **“Mở rộng hoạt động cho vay đối với hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện Quảng Xương)”**, Trường Đại học Thăng Long, năm 2014.

- Tác giả Đinh Viết Châu Khoa với luận văn thạc sĩ **“Mở rộng cho vay hộ sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hòa Vang)”**, Đại học Đà Nẵng, năm 2012.

Trong các luận văn này các tác giả đã nêu được thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất tại các chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn và đưa ra các giải pháp nhằm mở rộng cho vay hộ sản xuất. Tuy nhiên, thời điểm khảo sát là các năm 2012,2014 nên còn nhiều nội dung chưa phù hợp với tình hình hiện nay. Đặc biệt, huyện Ứng Hòa là thị trường cho vay vẫn còn rất nhiều tiềm năng để mở rộng. Bên cạnh đó, với số lượng kinh tế hộ còn chưa quan hệ tín dụng với ngân hàng trên địa bàn còn nhiều sẽ có tiềm năng nhu cầu về tín dụng, vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa sẽ có nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động cho vay . Những kết quả nghiên cứu này có thể được áp dụng phần nào vào thực tiễn mở rộng cho vay hộ sản xuất tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

Như vậy, mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về mở rộng cho vay hộ sản xuất nhưng ở những góc độ cũng như dựa trên đặc điểm, quy mô của từng ngân hàng khác nhau nên chưa phản ánh đầy đủ, mang ý nghĩa thực tiễn và tính ứng dụng

rộng rãi. Do đó cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu nhằm mục đích bổ sung, hoàn thiện sơ sở lý luận và thực tiễn, đưa ra các giải pháp mang tính thiết thực hơn.

3. Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của luận văn là mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

Để đạt được các mục đích trên, các mục tiêu nghiên cứu cụ thể của luận văn là:

- Hệ thống hóa khung lý thuyết nghiên cứu hoạt động cho vay hộ sản xuất tại NHTM.
- Phân tích đánh giá thực trạng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa, Hà Nội.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm mở rộng hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hoạt động cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Thương mại.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi nội dung: Đề tài tập trung phân tích những vấn đề lý luận, thực tiễn về cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Ứng Hòa.

+ Phạm vi không gian: Nghiên cứu trong địa bàn hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Huyện Ứng Hòa.

+ Phạm vi về thời gian: Đề tài sử dụng số liệu thứ cấp giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình thực hiện luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

+ Phương pháp thu thập tài liệu: Các thông tin số liệu thứ cấp được thu thập gồm số liệu thống kê, các báo cáo được Ngân hàng công bố; Ngoài ra đề tài cũng tham khảo các nguồn tài liệu tìm kiếm được qua sách báo, truyền hình, internet,...; Nghị định, thông tư, chủ trương,... của Chính Phủ, của Ngân hàng Nhà nước và Agribank liên quan đến Vấn đề nghiên cứu. Các số liệu sơ cấp được thu thập thông

qua khảo sát(Tác giả dùng phiếu điều tra hỏi để khảo sát đánh giá nhu cầu vay vốn của khách hàng).

+ Phương pháp thống kê, phân tích: sử dụng nhằm thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau để thống kê, so sánh số liệu qua các kỳ báo cáo, liệt kê các yếu tố ảnh hưởng để từ đó phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu còn sử dụng một số phương pháp khác như mô tả, tổng hợp hoặc kết hợp đan xen nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện.

6. Kết cấu của luận văn

Nội dung của luận văn được kết cấu thành 3 chương :

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về mở rộng cho vay Hộ sản xuất của Ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng mở rộng cho vay Hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Ứng Hòa.

Chương 3: Giải pháp mở rộng cho vay Hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Ứng Hòa.

Để hoàn thiện Luận văn này ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi nhận được sự hướng dẫn của TS. ĐẶNG THỊ VIỆT ĐỨC đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh, Trường Học viện Công nghệ Công nghệ Bưu chính Viễn Thông đã truyền đạt cho tôi những kiến thức bổ ích để tôi có thể thực hiện được nghiên cứu này.

Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình, quý báu của các anh chị đồng nghiệp tại NHNo&PTNT Việt Nam Chi nhánh huyện Ứng Hòa đã giúp tôi trong quá trình nghiên cứu, tài liệu tham khảo, thu thập số liệu để tôi hoàn thành tốt luận văn này.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.

Chương 1 Trình bày quan về ngân hàng thương mại, hoạt động cho vay của ngân hàng tổng thương mại. Chương 1 cũng trình bày khái niệm, đặc điểm kinh tế và tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông nghiệp và hoạt động mở rộng cho vay của ngân hàng thương mại đối với hộ sản xuất.

1.1 Ngân hàng thương mại

1.1.1 Khái niệm về Ngân hàng thương mại

Theo Luật TCTD Việt Nam năm 2010 thì “NHTM là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật TCTD năm 2010 nhằm mục tiêu lợi nhuận” [6, tr2].

1.1.2 Hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại

Trong cho vay ngân hàng, các ngân hàng đóng vai trò là tổ chức trung gian tài chính trong quá trình huy động vốn và cho vay vốn.

Ngân hàng hoạt động chủ yếu là dựa vào nguồn vốn huy động được từ nền kinh tế. Để hoạt động kinh doanh của ngân hàng thực hiện hiệu quả thì cần phải thực hiện tốt cả 2 hoạt động: huy động vốn và cho vay. Khi huy động vốn ngân hàng thực hiện vai trò là người đi vay, còn khi ngân hàng thực hiện cấp cho vay thì ngân hàng thực hiện vai trò là người cho vay. Ngân hàng đứng ở vị trí trung gian trong việc phân phối lại nguồn tài chính nhàn rỗi của những người thừa vốn. Người vay vốn phải trả một mức phí sử dụng vốn để ngân hàng trang trải các chi phí huy động vốn và các chi phí khác. TDNH đã trở thành một cầu nối thuận lợi trong giải quyết nhu cầu đầu tư của người cho vay và nhu cầu về vốn của người đi vay. Nhờ có TDNH mà nguồn vốn của nền kinh tế được phân bổ lại một cách có hiệu quả; hạn chế được sự lãng phí các nguồn lực, nạn đầu cơ và sự phát triển của hình thức cho vay nặng lãi.

1.1.3. Phân loại cho vay ngân hàng

Tùy theo đối tượng và mục đích nghiên cứu ta có thể phân loại cho vay theo các hình thức như sau:

Phân loại theo mục đích:

- + Cho vay bất động sản.
- + Cho vay công nghiệp.
- + Cho vay nông nghiệp.
- + Cho vay các định chế tài chính.
- + Cho vay cá nhân.
- + Cho thuê.

Phân loại theo thời hạn cho vay:

- + Cho vay ngắn hạn
- + Cho vay trung hạn
- + Cho vay dài hạn

Phân loại theo mức độ tín nhiệm đối với khách hàng:

- + Cho vay không đảm bảo
- + Cho vay có đảm bảo

Phân loại theo phương pháp hoàn trả:

- + Cho vay có thời hạn
- + Cho vay không có thời hạn cụ thể

Phân loại theo xuất xứ cho vay :

- + Cho vay trực tiếp
- + Cho vay gián tiếp

Các NHTM cho vay gián tiếp theo các loại sau:

- Chiết khấu thương phiếu
- Mua các phiếu bán hàng trả góp
- Nghiệp vụ thanh tín (nghiệp vụ factoring) là nghiệp vụ mua các khoản nợ thương mại (các khoản phải thu), trong đó bên mua (factor) nhận việc thu nợ và chấp nhận rủi ro cho vay.

1.2 Hộ sản xuất

1.2.1 Khái niệm và đặc điểm kinh tế của hộ sản xuất

Trong luận văn này, hộ sản xuất được xác định là một đơn vị kinh tế tự chủ thực hiện sản xuất kinh doanh và được phép kinh doanh trên một số lĩnh vực nhất định được Nhà nước thừa nhận.

Chủ hộ là đại diện của hộ sản xuất trong các giao dịch dân sự vì lợi ích chung của hộ. Cha mẹ hoặc một thành viên khác đã thành niên có thể là chủ hộ.

Tài sản chung của hộ sản xuất gồm tài sản do các thành viên cùng nhau tạo lập lên hoặc được tặng cho chung và các tài sản khác mà các thành viên thoả thuận là tài sản chung của hộ. Quyền sử dụng đất hợp pháp của hộ cũng là tài sản chung của hộ sản xuất.

Hộ sản xuất phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh hộ sản xuất.

1.2.2 Các hình thức hoạt động kinh tế của hộ sản xuất

- Căn cứ vào mục tiêu và cơ chế hoạt động gồm có:

+ Hộ hoàn toàn tự cấp không có phản ứng với thị trường. Loại hộ này có mục tiêu là tối đa hóa lợi ích, đó là việc sản xuất các sản phẩm cần thiết để tiêu dùng trong gia đình.

+ Hộ sản xuất hàng hóa chủ yếu: Loại hộ này có mục tiêu là tối đa hóa lợi nhuận được biểu hiện rõ rệt là họ phản ứng gay gắt với thị trường vốn, lao động. Hộ chủ yếu là cung ứng, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

- Theo tính chất của ngành sản xuất hộ gồm có:

+ Hộ thuần nông là loại hộ chỉ thuần túy sản xuất nông nghiệp.

+ Hộ chuyên nông là loại hộ chuyên làm các ngành nghề tại nông thôn như cơ khí, mộc, rèn, sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, vận tải, thủ công mỹ nghệ, dệt, may, làm dịch vụ kỹ thuật cho nông nghiệp.

+ Hộ kiêm nông là loại hộ vừa làm nông nghiệp vừa làm nghề tiểu thủ công nghiệp, nhưng thu nhập từ nông nghiệp là chính.

+ Hộ buôn bán là loại hộ hoạt động ở nơi đông dân cư, có quầy hàng hoặc buôn bán ở chợ. Các hộ này thường cung ứng dịch vụ, bao tiêu sản phẩm cho các

hộ trên địa bàn nông thôn.

1.2.3 Những đặc điểm tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất

1.2.3.1 Đặc điểm về nhu cầu tiếp cận

Thường quan hệ tín dụng với ngân hàng thông qua sự giới thiệu của những người quen. Quan tâm đến lãi suất, phí trong các quan hệ khi vay vốn hoặc sử dụng dịch vụ, hay so sánh giá cả của các ngân hàng với nhau để chọn lựa.

Các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu tín dụng:

- Nhân tố thuộc về bản thân chủ thể đi vay: dân tộc, tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm...
- Nhân tố ảnh hưởng từ quá trình tiếp cận tín dụng: sự đa dạng và các qui định về lãi suất, thủ tục vay vốn, tài sản đảm bảo, lượng vốn được cung cấp, thời gian trả nợ, uy tín của tổ chức cấp tín dụng, loại hình ngân hàng....
- Nhân tố ảnh hưởng chung bởi nền kinh tế địa phương, trong nước và quốc tế.

1.2.3.2 Đặc điểm về khả năng tiếp cận

Kinh tế hộ sản xuất đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế của địa phương, của cả nước nói chung và ngân hàng nói riêng. Tuy nhiên trong quá trình tồn tại và tiếp tục phát triển, khu vực kinh tế hộ sản xuất vẫn còn gặp không ít trở ngại như: Xin cấp giấy phép, khó khăn trong tìm kiếm mặt bằng sản xuất, mặt bằng nước, những trở ngại về cơ chế thuế, hạn chế về thông tin, trình độ quản lý...nên việc vay các khoản vốn lớn để mở rộng SXKD gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ sản xuất còn chứa đựng nhiều rủi ro, do diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường, dịch bệnh, sâu bệnh luôn rình rập, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, thực phẩm chưa ổn định... Tất cả những điều đó đã gây ra những khó khăn nhất định đến khả năng tiếp cận tín dụng của kinh tế hộ.

Chính sách đất đai hiện nay cũng khó để tăng cường khả năng tích tụ ruộng đất và mở rộng quy mô chuyên canh vật nuôi cây trồng theo mô hình các trang trại lớn. Mô hình cây trồng vật nuôi an toàn. Điều này cũng hạn chế nhất định nhu cầu

vay vốn lớn để phát triển, tạo ra sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

1.3 Hoạt động cho vay của Ngân hàng thương mại đối với hộ sản xuất

1.3.1 Khái niệm và đặc điểm cho vay HSX trong các Ngân hàng thương mại

1.3.1.1 Khái niệm cho vay HSX trong các Ngân hàng thương mại

Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

1.3.1.2 Đặc điểm cho vay HSX trong các Ngân hàng thương mại

*Tại Việt Nam hiện nay, trên 70% dân số sinh sống ở nông thôn và đại bộ phận còn sản xuất mang tính chất tự cấp, tự túc. Trong điều kiện đó, *HSX là đơn vị kinh tế cơ sở mà chính ở đó diễn ra quá trình phân công tổ chức lao động, chi phí cho sản xuất, tiêu thụ, thu nhập, phân phối và tiêu dùng.*

*Đặc điểm HSX ở Việt Nam:

- *Hộ sản xuất được hình thành theo những đặc điểm tự nhiên, rất đa dạng:* Tuỳ thuộc vào hình thức sinh hoạt ở mỗi vùng và địa phương mà HSX hình thành một kiểu cách sản xuất, cách tổ chức riêng trong phạm vi gia đình. Các thành viên trong hộ quan hệ với nhau hoàn toàn theo cấp vị, có cùng sở hữu kinh tế. Trong mô hình sản xuất chủ hộ cũng là người lao động trực tiếp, làm việc có trách nhiệm và hoàn toàn tự giác. Sản xuất của hộ khá ổn định, vốn luân chuyển chậm so với các ngành khác.

- *Đối tượng sản xuất phát triển hết sức phức tạp và đa dạng:* Chi phí sản xuất thường là thấp, vốn đầu tư có thể rải đều trong quá trình sản xuất của hộ mang tính thời vụ, cùng một lúc có thể kinh doanh sản xuất nhiều loại cây trồng, vật nuôi hoặc tiến hành các ngành nghề khác lúc nông nhàn, vì vậy thu nhập cũng rải đều, đó là yếu tố quan trọng tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển toàn diện.

- *Trình độ sản xuất của hộ ở mức thấp,* chủ yếu là sản xuất thủ công, máy móc có chăng cũng còn ít, giản đơn, tổ chức sản xuất mang tính tự phát, quy mô nhỏ không được đào tạo bài bản. Hộ sản xuất hiện nay nói chung vẫn hoạt động sản xuất kinh doanh theo tính chất truyền thống, thái độ lao động thường bị chi

phối bởi tình cảm đạo đức gia đình và nếp sinh hoạt theo phong tục tập quán của làng quê.

- *Quy mô sản xuất của hộ thường nhỏ*, hộ có sức lao động, có các điều kiện về đất đai, mặt nước nhưng thiếu vốn, thiếu hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, thiếu kiến thức về thị trường nên sản xuất kinh doanh còn mang nặng tính tự cấp, tự túc. Nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước về cơ chế chính sách, về vốn thì kinh tế hộ không thể chuyển sang sản xuất hàng hoá, không thể tiếp cận với cơ chế thị trường.

Từ những đặc điểm trên ta thấy kinh tế hộ rất dễ chuyển đổi hoặc mở rộng cơ cấu vì chi phí bỏ ra ít, trình độ khoa học kỹ thuật thấp.

1.3.2 Các phương thức cho vay hộ sản xuất của các Ngân hàng thương mại

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng vốn vay của từng khoản vay của khách hàng và khả năng kiểm tra, giám sát của ngân hàng, ngân hàng nơi cho vay thỏa thuận với khách hàng vay về việc lựa chọn các phương thức cho vay sau đây:

- + Cho vay từng lần
- + Cho vay theo hạn mức tín dụng
- + Cho vay theo dự án đầu tư
- + Cho vay trả góp
- + Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
- + Cho vay theo hạn mức thấu chi

1.4 Mở rộng hoạt động cho vay hộ sản xuất của các Ngân hàng thương mại

1.4.1 Sự cần thiết phải mở rộng cho vay hộ sản xuất

Thứ nhất, nguồn vốn vay từ ngân hàng đáp ứng được nhu cầu vốn cho hộ sản xuất duy trì quá trình sản xuất liên tục, góp phần đầu tư phát triển kinh tế.

Thứ hai, tăng cường cho vay kinh tế hộ sản xuất góp phần thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

Thứ ba, tăng cường cho vay kinh tế hộ sản xuất sẽ tạo điều kiện phát huy các ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới, giải quyết việc làm cho người lao động.

Thứ tư, tăng cường cho vay kinh tế hộ sản xuất không những có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn có vai trò to lớn về mặt xã hội.

1.4.2 Nội dung và các tiêu chí đánh giá hoạt động mở rộng cho vay hộ sản xuất của Ngân hàng thương mại

Nội dung tăng cường cho vay chủ yếu đẩy mạnh việc thu hút khách hàng thông qua việc ngân hàng phải đáp ứng tốt các nhu cầu hợp lý của khách hàng về khối lượng tín dụng, đa dạng hóa các hình thức cho vay, mở rộng được đối tượng, địa bàn và lĩnh vực cho vay. Cụ thể:

1.4.2.1 Mở rộng quy mô hoạt động cho vay hộ sản xuất :

Việc mở rộng quy mô hoạt động cho vay có thể thực hiện bằng các hình thức sau:

Nói đến mở rộng quy mô cho vay là nói đến tăng số lượng khách hàng, tăng khoản vay tín dụng trên một khách hàng. Vì vậy có thể hiểu mở rộng quy mô hoạt động cho vay kinh tế hộ sản xuất là sự đáp ứng các yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng về sản phẩm, chất lượng và quy mô tín dụng. Tăng quy mô tín dụng còn được thực hiện trên cơ sở đa dạng hóa các đối tượng cho vay, mở rộng đối tượng khách hàng phục vụ.

1.4.2.2 Đa dạng hóa các loại hình cho vay

Đa dạng các loại hình cho vay thể hiện thông qua việc đa dạng hóa phương thức cho vay. Hiện tại các NHTM có các phương thức cho vay kinh tế hộ cụ thể như: Cho vay trực tiếp và cho vay gián tiếp; cho vay từng lần; cho vay theo hạn mức tín dụng; cho vay theo dự án đầu tư; cho vay trả góp; cho vay có thế chấp bằng tài sản và cho vay không thế chấp bằng tài sản.

Đa dạng hóa các loại hình cho vay có thể đánh giá qua các chỉ tiêu như số lượng các loại hình mới được phát triển thêm hoặc tỷ trọng, tốc độ tăng trưởng của các loại hình vay vốn.

1.4.2.3 Mở rộng lĩnh vực, địa bàn cho vay

Tiếp tục ưu tiên cho vay nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, những lĩnh vực được ưu tiên cho vay hàng đầu bao gồm: Cho vay các chi phí sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; cho vay đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn; cho vay phát triển ngành nghề tại nông thôn; cho vay phục vụ sản xuất công nghiệp, thương mại và cung ứng các dịch vụ phi

nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; cho vay trong lĩnh vực tiêu dùng như: mua nhà ở, phương tiện đi lại....

1.4.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến mở rộng cho vay hộ sản xuất

1.4.3.1 Các chính sách của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước

1.4.3.2 Nhân tố thuộc về phía kinh tế HSX.

1.4.3.3 Nhân tố thuộc về phía Ngân hàng thương mại

- Mục tiêu và chính sách tín dụng

Các mục tiêu và chính sách của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến việc mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng đối với kinh tế HSX bao gồm:

+ Hạn chế tập trung vốn vào một nhóm đối tượng khách hàng để đa dạng hoá rủi ro. Đây là chiến lược không bỏ trứng vào một giỏ.

+ Mục tiêu phục vụ tốt nhất lợi ích kinh tế- chính trị- xã hội của địa phương.

+ Ngân hàng sẽ tập trung vào đối tượng khách hàng tiềm năng hay khách hàng truyền thống. Nói cách khác Ngân hàng cần mở rộng thị trường bằng cách mở rộng khách hàng mới hay đi vào chiều sâu để tăng sức cạnh tranh với các đối thủ khác.

- Quy trình tín dụng

Quy trình tín dụng là hệ thống các bước công việc, những nội dung cơ bản, những quy trình nghiệp vụ phải tiến hành trong quá trình cho vay.

- Khả năng về vốn

Ngân hàng không thể mở rộng tín dụng đối với một nhóm đối tượng nào đó nếu như bản thân ngân hàng không có khả năng về vốn, tức là ngân hàng không thể tăng cường cho vay nếu như nguồn vốn của ngân hàng không tăng.

- Mạng lưới kênh phân phối

Mạng lưới hoạt động của ngân hàng là tất cả các chi nhánh, điểm giao dịch, văn phòng đại diện trong và ngoài nước.

- Trình độ chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến sự thành bại trong quản lý vốn tín dụng cũng như trong hoạt động của ngân hàng.

- Công tác truyền thông, marketing

Tăng cường hoạt động cho vay kinh tế HSX là thu hút một số lượng lớn khách hàng thuộc mọi tầng lớp dân cư sống trong cộng đồng. Vì vậy công tác marketing, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ là hết sức quan trọng.

1.4.4 Cho vay phát triển kinh tế hộ sản xuất ở một số nước và ở Việt Nam

1.4.4.1 Cho vay phát triển kinh tế HSX ở một số nước

- Cho vay HSX ở Nhật Bản:

- Cho vay HSX ở Philippin:

1.4.4.2 Hiện trạng cho vay phát triển kinh tế HSX ở Việt Nam

Trong cơ cấu kinh tế của nước ta thì sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn và là một ngành luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm hàng đầu bằng sự đầu tư về mọi mặt, đưa nền nông nghiệp nước nhà phát triển cả về số lượng cũng như chất lượng. Vì thế, việc xây dựng và phát triển nông nghiệp và nông thôn là một trong những mục tiêu nhằm nâng cao và ổn định đời sống của người nông dân, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG

Chương 1 của luận văn đã đề cập tới một số lý luận cơ bản về ngân hàng thương mại và hoạt động cho vay, vai trò và phân loại hoạt động cho vay. Chương 1 cũng đã trình bày về hộ sản xuất, hoạt động cho vay hộ sản xuất, sự cần thiết phải mở rộng cho vay hộ sản xuất của các ngân hàng thương mại cũng như nội dung và các tiêu chí đánh giá cho vay hộ sản xuất. Bên cạnh đó, chương 1 của luận văn đã đề cập tới kinh nghiệm thực tế cho vay hộ sản xuất của NHTM một số nước và Việt Nam và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Ứng Hòa.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH HUYỆN ỨNG HÒA

Chương 2 Trình bày tổng quan (lịch sử hình thành và phát triển, chức năng nhiệm vụ, mô hình tổ chức quản lý, kết quả hoạt động kinh doanh) của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Huyện Ứng Hòa, thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

2.1 Tổng quan về NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Chi nhánh huyện Ứng Hòa.

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh huyện Ứng Hòa.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh huyện Ứng Hòa.

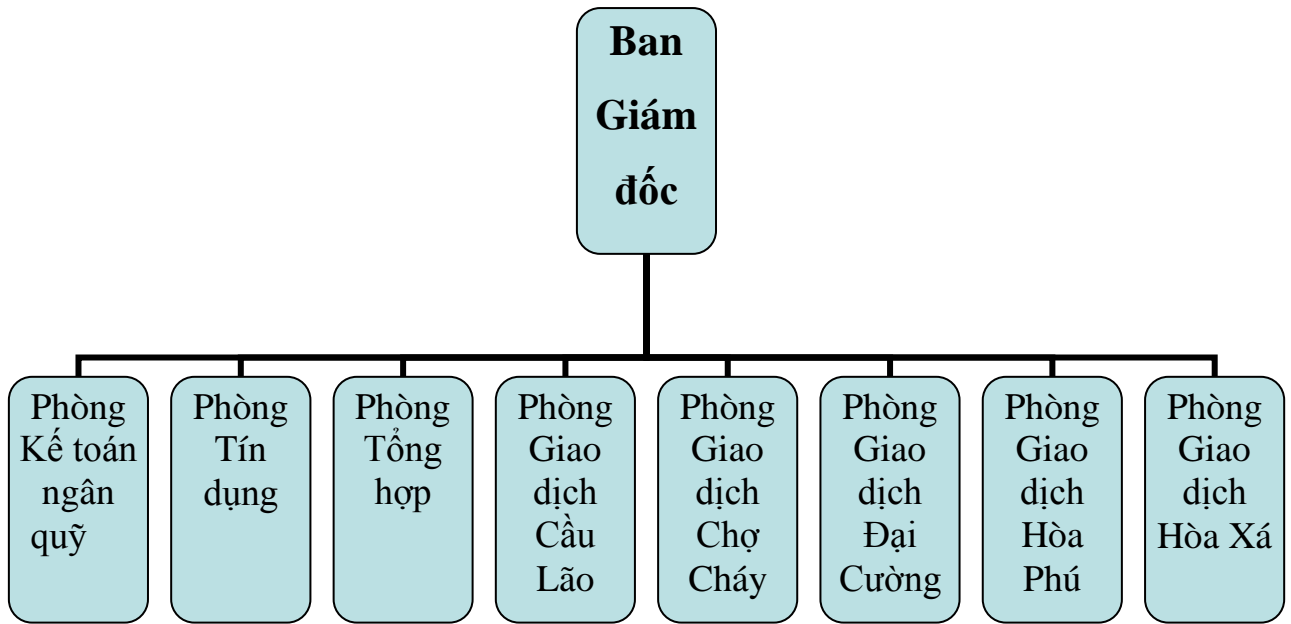
2.1.2.1 Chức năng

NHNo&PTNT huyện Ứng Hòa là NHTM, có chức năng kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng nhằm thúc đẩy SXKD, dịch vụ của các thành phần kinh tế, nhất là sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển.

2.1.2.2 Nhiệm vụ

- * Về huy động vốn*
- * Về cho vay*
- * Về kinh doanh ngoại hối*
- * Về cung ứng các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ*

2.1.3 Mô hình tổ chức quản lý



Sơ đồ 2.1 Cơ cấu tổ chức

(Nguồn: Phòng tổng hợp)

2.1.4 Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Huyện Ứng Hòa.

2.1.4.1 Hoạt động huy động nguồn vốn

Vốn là nhân tố hết sức quan trọng đối với hoạt động của bất cứ ngân hàng nào, nó chính là nền tảng cho mọi hoạt động khác của ngân hàng, đây chính là nơi tạo nguồn để ngân hàng kinh doanh. Cũng như các ngân hàng khác, công tác huy động vốn luôn được NHNo&PTNT huyện Ứng Hòa coi trọng và là mục tiêu hàng đầu để phát triển kinh doanh.

* Cơ cấu nguồn vốn theo thời hạn

* Cơ cấu nguồn vốn theo đối tượng khách hàng

2.1.4.2 Hoạt động đầu tư tín dụng

* Về dư nợ, cơ cấu dư nợ:

* Tình hình nợ quá hạn:

2.1.4.3 Hoạt động phát triển dịch vụ

Năm 2018 là năm NHNo&PTNT Ứng Hòa có kết quả phát triển mạnh các sản phẩm dịch vụ nói chung, trong đó phát triển sản phẩm dịch vụ mới, với tốc độ

tăng trưởng lớn về số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ sản phẩm như thanh toán trong nước, thẻ ATM, dịch vụ Mobile Banking, bảo hiểm ABIC, ... đóng góp vào tăng thu dịch vụ ngoài tín dụng, với kết quả đạt được 7.255 triệu đồng; tăng so với năm trước 1.918 triệu đồng.

2.1.4.4 Kết quả tài chính

Tổng thu nhập của NHNo&PTNT Chi nhánh Ứng Hòa đến thời điểm 31/12/2018 chi nhánh đạt: 202.534 triệu đồng tăng 35.988 đồng so với năm 2017.

2.2 phân tích Thực trạng mở rộng cho vay hộ SẢN XUẤT tại NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Chi nhánh huyện Ứng Hòa

2.2.1 Các quy định về cho vay hộ sản xuất tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh huyện Ứng Hòa

2.2.1.1 Quy chế cho vay hộ sản xuất

Hiện tại Chi nhánh NHNo&PTNT Hà Tây thực hiện quy chế cho kinh tế hộ vay vốn theo quyết định số 225/QĐ-HĐTV-TD ngày 09/04/2019 của Hội đồng thành viên NHNo&PTNT Việt Nam. Cụ thể:

- * *Đối tượng cho vay:*
- * *Điều kiện vay vốn:*
- * *Lãi suất cho vay, phí và lệ phí:*
- * *Thời hạn cho vay:*
- * *Mức cho vay:*
- * *Bộ hồ sơ cho vay:*

2.2.1.2 Quy trình cho vay hộ sản xuất

Quy trình tín dụng được bắt đầu từ khi cán bộ tiếp nhận hồ sơ vay vốn và kết thúc khi khách hàng trả hết nợ, thanh lý hợp đồng tín dụng.

2.2.2 Đánh giá nhu cầu vay vốn hộ sản xuất đối với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Ứng Hòa

2.2.2.1 Đánh giá nhu cầu vay vốn của hộ sản xuất đối với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Ứng Hòa

Để thấy được nhu cầu vay vốn của kinh tế hộ sản xuất trong thời gian qua,

tác giả đã tiến hành khảo sát đánh giá các khách hàng là hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

Cơ cấu khách hàng điều tra: 150 khách hàng là hộ gia đình và cá nhân bao gồm 50 khách hàng trên địa bàn thị trấn Vân đình, 30 khách hàng tại Xã Quảng Phú Cầu, 30 khách hàng xã Hòa Nam và 40 khách hàng ở xã Minh Đức.

Điều tra theo câu hỏi trong mẫu phiếu điều tra đã được chuẩn bị trước và áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình, câu hỏi điều tra bao gồm cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

2.2.2.2 Tình hình nợ quá hạn của hộ sản xuất

2.2.3 Thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa

2.2.2.1 Thực trạng mạng lưới cho vay

2.2.2.2 Thực trạng mở rộng quy mô cho vay

Xác định được kinh tế HSX là đối tượng khách hàng lớn, thời gian qua NHNo&PTNT Ứng Hòa không ngừng mở rộng, gia tăng dư nợ cho vay đối với đối tượng khách hàng này, số lượt các hộ được vay vốn thể hiện qua các năm

2.2.2.3 Thực trạng mở rộng các hình thức cho vay

- Cho vay tổ nhóm theo thỏa thuận liên ngành

- Cơ cấu dư nợ KTH phân theo kỳ hạn

2.2.2.4 Thực trạng mở rộng lĩnh vực cho vay

Qua phân tích ở trên cho thấy cơ cấu cho vay theo ngành nghề đối với kinh tế hộ sản xuất tại NHNo&PTNT Ứng Hòa thời gian qua chưa thật sự đồng đều, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực chi phí sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp nông thôn, kinh doanh sản phẩm phục vụ nông nghiệp nông thôn; các lĩnh vực như chế biến tiêu thụ, đầu tư cơ sở hạ tầng và lĩnh vực tiêu dùng chiếm tỷ trọng thấp.

2.3 Đánh giá hoạt động mở rộng cho vay hộ sản xuất tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện ứng hòa

2.3.1 Kết quả đạt được trong mở rộng cho vay hộ sản xuất

(1) Quy mô tín dụng kinh tế hộ tăng trưởng khá cao cả về dư nợ cho vay và số hộ được vay.

(2) Hình thức cho vay qua tổ nhóm như Hội phụ nữ, Hội nông dân phát huy tốt vai trò cho vay kinh tế hộ sản xuất.

(3) Tỷ trọng dư nợ trung - dài hạn trong tổng dư nợ cho vay kinh tế hộ sản xuất có xu hướng tăng lên.

2.3.2 Một số hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1 Một số hạn chế

- (1) Quy mô vay nợ bình quân/hộ có xu hướng giảm
- (2) Chưa mở rộng được lĩnh vực vay vốn.
- (3) Nợ quá hạn đối với cho vay kinh tế hộ có xu hướng tăng lên.
- (4) Chưa mở rộng được các loại hình cho vay
- (5) Công tác cho vay qua tổ nhóm còn hạn chế

2.3.2.2 Nguyên nhân những hạn chế

- *Về phía NHNo&PTNT huyện Ứng Hòa*

+ Quy trình và thủ tục tín dụng ở nhiều khâu còn chưa phù hợp, CBTD thực hiện toàn bộ các khâu trong cho vay.

+ Trình độ của đội ngũ cán bộ, nhất là CBTD còn nhiều hạn chế trong thực hiện nghiệp vụ ngân hàng cũng như hiểu biết các kiến thức pháp luật, kiến thức về các ngành nghề sản xuất kinh doanh, trình độ phân tích.

+ Công tác Marketing ngân hàng chưa được chú trọng đúng mức.

+ Mặt khác, các NHTM cổ phần đang tăng cường mở rộng mạng lưới phát triển về khu vực nông thôn nên sự cạnh tranh giữa các NHTM trong việc đầu tư vốn, cung cấp sản phẩm dịch vụ tiện ích cho khách hàng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ngày một gay gắt.

- *Về phía môi trường, điều kiện kinh tế xã hội.*

- *Về phía các Hộ nông nghiệp nông thôn*

KẾT LUẬN CHƯƠNG :

Chương 2 của luận văn đã phân tích thực trạng mở rộng cho vay hộ sản xuất tại chi nhánh, từ đó rút ra ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của các hạn chế đó. Nội dung này làm tiền đề chương 3 đề xuất một số biện pháp để mở rộng cho vay hộ sản xuất tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY HỘ SẢN XUẤT TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH HUYỆN ỨNG HÒA

Chương 3 Trình bày những định hướng, mục tiêu phát triển, giải pháp mở rộng, các kiến nghị và đề xuất về hoạt động mở rộng cho vay hộ sản xuất tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

3.1 Định hướng phát triển cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

3.1.1 Định hướng chung về hoạt động cho vay hộ sản xuất của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam

3.1.2 Định hướng, mục tiêu mở rộng cho vay hộ sản xuất của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Ứng Hòa.

3.1.2.1 Định hướng chung

Trong thời gian tới, định hướng chung trong hoạt động cho vay kinh tế HSX của NHNo&PTNT chi nhánh Ứng Hòa là:

- Tăng cường hoạt động cho vay kinh tế HSX một cách vững chắc, an toàn. Phát triển thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp của NHNo&PTNT chi nhánh Ứng Hòa, từng bước đưa ngân hàng nông nghiệp trở thành “lựa chọn số 1” đối với khách hàng, hộ, cá nhân trên địa bàn.

- Xây dựng mạng lưới hoạt động rộng khắp, từ thị trấn đến các vùng nông thôn, nâng cấp các mạng lưới hiện có, thực hiện điều động nhân sự, bố trí công tác các vị trí phù hợp với mỗi người.

- Tiếp tục tập trung mở rộng cho vay HSX nông nghiệp nông thôn theo đề án NHNo&PTNT đã ban hành với nhiệm vụ cụ thể:

3.1.4.2 Định hướng cụ thể

- * *Đẩy mạnh mở rộng đối tượng cho vay*

- * *Tăng cường mở rộng lĩnh vực cho vay*

- * *Mở rộng tín dụng gián tiếp*

3.1.4.3 Một số chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ theo tình hình thực tế về cho vay Hộ sản xuất tại NHNo&PTNT Ứng Hòa, thị trường tín dụng kinh tế HSX tại Ứng Hòa, NHNo&PTNT chi nhánh huyện đặt ra mục tiêu như sau:

Tăng trưởng hoạt động cấp tín dụng tại chi nhánh hàng năm tăng 15 - 17%, dư nợ cho vay HSX chiếm tối thiểu 90%.

Riêng cho vay kinh tế HSX: một số chỉ tiêu mở rộng tín dụng:

- Tăng trưởng cho vay kinh tế HSX hàng năm 17-19%;
- Số lượng khách hàng hàng năm tăng lên từ 5-7%;
- Dư nợ bình quân một HSX đạt từ 140 triệu đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu kinh tế hộ dưới 3%.

3.2 Giải pháp Mở rộng cho vay kinh tế hộ SẢN XUẤT tại chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Ứng Hòa

3.2.1 Giải pháp về thủ tục và quy trình cho vay

- + Rút ngắn thời gian vay vốn, quy trình xét duyệt món vay.
- + Tăng cường trách nhiệm và phân công rõ trách nhiệm của từng công việc.
- + Trong quy trình tín dụng nên hạn chế bớt thẩm quyền của CBTD trong phê duyệt, tăng cường khâu giám sát góp phần nâng cao chất lượng tín dụng.
- + Nghiên cứu rút gọn quá trình thiết lập hồ sơ vay vốn cho khách hàng thông qua quá trình tiếp xúc, phỏng vấn khách hàng.
- + Xây dựng bộ hồ sơ vay vốn cho khách hàng, khách hàng chỉ cần cung cấp thông tin theo yêu cầu, trên cơ sở các mẫu đã được thiết kế sẵn trên máy để điền các chi tiết cần thiết thay cho việc đề nghị khách hàng phải tự lập như trước đây. Việc này sẽ tạo cảm giác dễ dàng trong việc thiết lập bộ hồ sơ vay cho khách hàng, vừa rút ngắn được thời gian lập hồ sơ cho khách hàng vừa đảm bảo tính đúng đắn, đầy đủ của bộ hồ sơ.

Phải không ngừng cải tiến nghiệp vụ, hợp lý hóa giấy tờ, giảm bớt các thủ tục giấy tờ, chi phí giao dịch cho các hộ sản xuất, đa dạng hóa dịch vụ, đổi mới phong cách giao tiếp giảm bớt trung gian, giải ngân kịp thời, đảm bảo cho vay

đúng đối tượng, đúng dự án và đạt hiệu quả kinh tế cao. Các thủ tục rườm rà phức tạp thực tế đã hạn chế rất nhiều khả năng vay vốn của các HSX.

3.2.2 Giải pháp công nghệ khoa học kỹ thuật

3.2.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới tại chi nhánh, phòng giao dịch

3.2.4 Đẩy mạnh công tác marketing ngân hàng

** Củng cố và đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, khuyến trương*

** Củng cố công tác chăm sóc khách hàng*

3.2.5 Giải pháp về nhân sự

Để thực hiện một cách có hiệu quả giải pháp về nhân sự Ngân hàng cần chú trọng vào một số công việc chính sau đây:

Thứ nhất, công tác đánh giá cán bộ và bố trí cán bộ cần thực hiện một cách phù hợp và hợp lý

Thứ hai, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Ngoài ra, quá trình đào tạo chuyên môn cho cán bộ Ngân hàng nói chung và CBTD nói riêng cần đi vào bề sâu. Nhân viên tín dụng không chỉ phải biết rõ về các nghiệp vụ tín dụng mà còn phải am hiểu các vấn đề xã hội cũng như vấn đề của các ngành kinh tế then chốt, về giá cả, thị trường...Có như vậy mới đảm bảo giảm tối thiểu được rủi ro khi tiến hành cho vay đối với khách hàng và mở rộng được thị phần.

3.2.6 Tăng cường kiểm soát rủi ro cho vay nông nghiệp nông thôn

** Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng quản lý trong quá trình cho vay, theo dõi đơn đốc trong quá trình thu nợ và thu lãi.*

** Hạn chế nợ quá hạn.*

3.2.7 Phối kết hợp chặt chẽ giữa ngân hàng với chính quyền địa phương

Các cấp uỷ, chính quyền địa phương có vai trò hết sức quan trọng trong đầu tư tín dụng đối với hộ sản xuất. Từ việc xác định dự án phát triển kinh tế – xã hội đến xét duyệt cho vay, đơn đốc và xử lý các trường hợp vi phạm chế tài tín dụng có liên quan đến chính quyền địa phương. Thực tế cho thấy chi nhánh ngân hàng nào duy trì tốt mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương thì qui mô tín dụng

ngày càng được mở rộng, hiệu quả tín dụng được nâng cao. Nhận thức rõ điều trên, trong năm qua, NHNo&PTNT Ứng Hòa luôn tranh thủ sự giúp đỡ của huyện uỷ, UBND huyện, các xã, các cơ quan ban ngành đoàn thể trong huyện. Điều này đã góp phần không nhỏ đối với sự thành công trong công tác tín dụng ngân hàng. Đặc biệt, việc phát triển tín dụng nông nghiệp nông thôn, đồng thời đảm bảo chất lượng tín dụng, không để nợ xấu phát sinh.

3.3 Một số kiến nghị, đề xuất

3.3.1 Kiến nghị với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam

3.3.2 Kiến nghị với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Hà Tây, Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp huyện Ứng Hòa

3.3.3 Kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa

3.3.4 Đề xuất đối với các hộ gia đình

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3:

Chương 3 của luận văn đã đi nghiên cứu định hướng phát triển cho vay hộ sản xuất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nói chung và của chi nhánh Huyện Ứng Hòa nói riêng. Kết hợp với các ưu nhược điểm được phân tích chương 2, chương 3 của luận văn đã đề xuất một số giải pháp về quy định, quy trình, mô hình tổ chức, giải pháp về nguồn vốn huy động, giải pháp về mở rộng cho vay phát triển kinh tế hộ sản xuất tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa.

KẾT LUẬN

Nông nghiệp Nông thôn Việt Nam không chỉ là thị trường giàu tiềm năng phát triển kinh tế mà còn giàu tiềm năng huy động vốn (tài nguyên, đất đai, lao động, tiền của...) nhưng lại luôn “khát vốn”. Đảng ta đã khẳng định, CNH - HĐH trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đưa nhà nước và nền kinh tế nông nghiệp nông thôn lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trước mắt và lâu dài. Việc thực hiện mở rộng cho vay kinh tế hộ sản xuất sẽ góp phần đáp ứng quan trọng vào chủ trương trên, tạo nên một sự chuyển biến to lớn vào sự nghiệp phát triển đất nước. Cùng với cả nước, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa đã triển khai và thực hiện tốt công tác cho vay phát triển Nông nghiệp nông thôn, đẩy mạnh và thực thi chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo nghị định 41/2010/NĐ-CP và nghị định 55/2015/NĐ-CP của chính phủ, vừa góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Trên cơ sở vận dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, đề tài của em đã tìm hiểu được tổng quan về Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Ứng Hòa; tìm hiểu được về thực trạng tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn tại chi nhánh trong thời gian qua để thấy được tổng dư nợ cho vay phát triển kinh tế hộ sản xuất của chi nhánh ngày càng được nâng cao, từ đó nhận xét và đánh giá được ưu điểm và tồn tại của chi nhánh trong công tác cho vay phát triển kinh tế hộ sản xuất. Qua đó đề tài đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm mở rộng cho vay hộ sản xuất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Ứng Hòa trong thời gian tới.